

# Kế toán ngoại tệ trong kinh doanh xuất nhập khẩu tại một số nước trên thế giới và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam

Trần Phương Thúy

Khoa Kế toán, Trường Đại học Kinh tế Kỹ thuật Công nghiệp

Trong quá trình hội nhập nền kinh tế quốc tế hiện nay, ở Việt Nam các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ ngày càng phổ biến và đa dạng. Tuy nhiên, trong thời gian qua, sự bất ổn, biến động của các nền kinh tế đã làm cho các loại giao dịch này trở nên phức tạp, các yếu tố có liên quan như tỷ giá, quan hệ kinh doanh xuất nhập khẩu, tình hình chính trị, nguồn hàng... thường xuyên biến động theo các chiều hướng không ổn định, gây ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của DN. Phản ánh chính xác, đầy đủ các giao dịch, sự kiện liên quan đến ngoại tệ là một đòi hỏi tất yếu khách quan đối với các DN kinh doanh xuất nhập khẩu tại Việt Nam, nhằm góp phần phản ánh chính xác tình hình tài chính của DN, phục vụ cho việc ra quyết định và quản lý kinh tế.

## 1. Kế toán các giao dịch ngoại tệ trong kinh doanh xuất nhập khẩu tại Mỹ

Không chỉ có ảnh hưởng đối với kinh tế thế giới, riêng đối với hoạt động kế toán, hệ thống kế toán Mỹ cũng có những ảnh hưởng nhất định đối với kế toán quốc tế. Tại Mỹ, đối với kế toán các giao dịch ngoại tệ, theo SFAS 52, việc xác định đồng tiền chức năng là rất quan trọng.

- Ghi nhận các giao dịch ngoại tệ phát sinh trong kỳ:

SFAS 52 quy định các công ty phải sử dụng quan điểm hai giao dịch trong việc ghi nhận các giao dịch ngoại tệ, tức là tài sản, doanh thu, chi phí được ghi nhận vào thời điểm thực tế phát sinh và không có sự điều chỉnh sau này, tách biệt khỏi nghiệp vụ thanh toán (thu tiền hay thanh toán nợ) sau đó, ảnh hưởng của sự thay đổi tỷ giá được coi là giao dịch riêng biệt và ghi nhận vào thu nhập, chi phí tài chính trong kỳ của DN.

- Trình bày và công bố thông tin:

Tương tự IAS 21, SFAS 52 cũng có những quy định việc chuyển đổi đối với các khoản mục tiền tệ ngoại tệ cuối kỳ, đối với ghi nhận chênh lệch tỷ giá khi chuyển đổi các khoản mục ngoại tệ cuối kỳ, cụ thể:

SFAS 52 quy định các công ty sử dụng phương pháp dồn tích để hạch toán chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện. Theo phương pháp này, DN phải hạch toán chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện vào báo cáo kết quả kinh doanh trong kỳ. Bất kỳ sự thay đổi nào về tỷ giá hối đoái trong thời gian từ ngày bán hàng cho đến ngày lập Bảng cân đối kế toán phải được báo cáo vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ. Bất kỳ sự thay đổi nào về tỷ giá hối đoái trong thời gian từ ngày lập Bảng cân đối kế toán đến ngày thanh toán phải được báo cáo trong kỳ kế toán thứ hai.

SFAS 52 cũng quy định đồng tiền ghi sổ đối với các

giao dịch ngoại tệ là đồng tiền chức năng tương tự như IAS 21. Ngoài ra, SFAS 52 còn quy định rõ quá trình chuyển đổi trong trường hợp nếu đồng tiền chức năng khác đồng tiền báo cáo, cụ thể:

Nếu đồng tiền chức năng là ngoại tệ (cơ sở ở nước ngoài ghi sổ bằng ngoại tệ) thì báo cáo của cơ sở ở nước ngoài sẽ được chuyển đổi sang đồng USD theo phương pháp tỷ giá hiện hành. Quá trình chuyển đổi như sau:

- Tài sản và nợ phải trả ngoại tệ được chuyển đổi sang đồng USD theo tỷ giá tại ngày lập bảng cân đối, các tài khoản vốn thì được chuyển đổi theo tỷ giá lịch sử.

- Doanh thu và chi phí được chuyển đổi theo tỷ giá vào ngày phát sinh giao dịch (tỷ giá trung bình cũng có thể được sử dụng).

- Chênh lệch tỷ giá phát sinh sẽ được xem như một bộ phận cấu thành của vốn chủ sở hữu.

Nếu đồng tiền chức năng là đồng USD thì BCTC của cơ sở ở nước ngoài được chuyển đổi sang đồng USD theo phương pháp thời gian, cụ thể như sau:

- Các khoản mục tiền tệ, nợ phải trả, khoản mục phi tiền tệ phản ánh theo giá thị trường thì sẽ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày lập báo cáo. Các khoản mục phi tiền tệ khác, tài khoản vốn sẽ được chuyển đổi theo tỷ giá lịch sử.

- Doanh thu và chi phí được chuyển đổi theo tỷ giá trung bình của cả kỳ. Lãi lỗ chênh lệch tỷ giá được tính vào thu nhập hoặc chi phí trong kỳ.

## 2. Kế toán các giao dịch ngoại tệ trong kinh doanh xuất nhập khẩu tại Trung Quốc

Trung Quốc là một nước thuộc châu Á, có nền kinh tế có nhiều điểm tương đồng với Việt Nam. Kế toán các giao dịch ngoại tệ tại Trung Quốc chịu sự chi phối của chuẩn mực kế toán số 19. Tại Trung Quốc, ASBE

19 cho phép DN tự xác định đồng tiền báo cáo của mình. Việc lựa chọn đồng tiền báo cáo dựa trên nền kinh tế mà DN có hoạt động chủ yếu. Ngoại tệ được hiểu là đồng tiền khác với đồng tiền chức năng của DN. Tại thời điểm lập Bảng cân đối kế toán, các khoản mục ngoại tệ được chuyển đổi như sau:

- Các giao dịch ngoại tệ phát sinh sẽ được ghi nhận theo đồng tiền chức năng theo tỷ giá giao ngay hoặc tỷ giá xấp xỉ tỷ giá giao ngay tại thời điểm phát sinh giao dịch.

- Các khoản mục tiền tệ ngoại tệ sẽ được chuyển đổi theo tỷ giá giao ngay tại ngày lập Bảng cân đối kế toán. Chênh lệch tỷ giá phát sinh sẽ ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong kỳ.

- Các khoản mục phi tiền tệ ngoại tệ sẽ vẫn được ghi nhận theo tỷ giá lịch sử tại thời điểm phát sinh.

### **3. Kế toán các giao dịch ngoại tệ trong kinh doanh xuất nhập khẩu tại một số nước khác.**

Viện kế toán Hoàng gia Canada, Hội đồng chuẩn mực kế toán Anh, Hội đồng chuẩn mực kế toán quốc tế đều tham gia vào việc thảo luận soạn thảo FAS 52. Do vậy, chuẩn mực của các quốc gia này cũng có sự tương đồng. Điểm nổi bật đặc trưng của chuẩn mực kế toán Canada là quan tâm đến các khoản nợ ngoại tệ dài hạn. Tại Canada, lãi lỗ từ giao dịch ngoại tệ sẽ được hoãn lại và không ghi nhận ngay vào thu nhập.

Chuẩn mực các giao dịch ngoại tệ của Australia yêu cầu đánh giá lại các tài sản tiền tệ, phi tiền tệ tại các DN hoạt động trong nền kinh tế siêu lạm phát. Chuẩn mực của Newzeland cũng sử dụng phương pháp tiền tệ - phi tiền tệ để chuyển đổi tại các cơ sở hoạt động không tách rời hoạt động của công ty mẹ, việc chuyển đổi này cho kết quả tương tự như phương pháp thời gian.

Nhật Bản gần đây cũng đã có sự thay đổi trong chuẩn mực, sử dụng phương pháp tỷ giá hiện hành trong mọi trường hợp để điều chỉnh các giao dịch thể hiện trên bảng cân đối kế toán của DN.

Ở một số các quốc gia như Canada, Nhật... khoản chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện liên quan đến các khoản tiền tệ dài hạn (cả lãi và lỗ) được treo lại cho đến khi các khoản dài hạn này được thanh toán. Trong khi đó, tại Đức, các khoản lỗ tỷ giá do chuyển đổi các khoản mục tiền tệ ngoại tệ theo tỷ giá cuối kỳ sẽ được ghi nhận vào BCTC nhưng các khoản lãi sẽ chưa được ghi nhận ngay mà sẽ được treo lại cho đến khi được thanh toán.

IAS 21 cho phép sử dụng tỷ giá trung bình cả kỳ, nhưng tại Anh chỉ sử dụng tỷ giá đóng cửa tại thời điểm cuối kỳ khi đánh giá lại các khoản mục.

### **4. Bài học kinh nghiệm cho Việt Nam**

Thương mại quốc tế thu hút đầu tư nước ngoài cũng như đẩy mạnh đầu tư ra nước ngoài là những

hoạt động đóng vai trò hết sức quan trọng trong việc thúc đẩy nền kinh tế của Việt Nam phát triển.

Trước đây, khi các thành phần kinh tế của Việt Nam chưa phát triển, các nghiệp vụ kinh tế phát sinh bằng ngoại tệ chủ yếu được thực hiện bởi thành phần kinh tế quốc doanh hay các DN nhà nước. Vì vậy, trong giai đoạn này các văn bản hướng dẫn cho kế toán các giao dịch bằng ngoại tệ chủ yếu là áp dụng cho các DN này.

Cùng với sự đổi mới và mở cửa nền kinh tế, các thành phần kinh tế ngoài quốc doanh phát triển ngày càng mạnh mẽ, đặc biệt là chính sách thu hút đầu tư nước ngoài của Việt Nam ngày càng phát huy hiệu quả, theo đó các nghiệp vụ kinh tế phát sinh bằng ngoại tệ càng nhiều và đa dạng, đòi hỏi phải có các văn bản pháp lý để hướng dẫn thống nhất việc hạch toán kế toán về vấn đề này. Kế toán Việt Nam do nhiều yếu tố chủ quan và khách quan vẫn còn những tồn tại nhất định và đang trong quá trình sửa đổi, hoàn thiện. Vì vậy, để có thể giảm bớt chi phí và thời gian của quá trình hoàn thiện và sớm áp dụng trong thực tiễn, kế toán Việt Nam nên có sự tham khảo và học tập kinh nghiệm của các nước khác cũng như của quốc tế trong kế toán nói chung và kế toán các giao dịch ngoại tệ nói riêng.

Theo đó, những quy định phù hợp thực tế và thông lệ quốc tế cần được bổ sung và những quy định đã lỗi thời nên bãi bỏ nhằm hoàn thiện giúp hệ thống kế toán liên quan đến các giao dịch ngoại tệ mang tính thực tiễn cao và đáp ứng được nhu cầu hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng.

- Một là, ngoại tệ, đồng tiền ghi sổ: Căn cứ trên các quan điểm khác nhau về ngoại tệ, đồng tiền ghi sổ và dựa trên kinh nghiệm của một số nước khác, đặc biệt là các nền kinh tế có sự phát triển và nhiều điểm tương đồng với Việt Nam như Trung Quốc, kế toán Việt Nam nên có sự nhìn nhận xa hơn về vấn đề ngoại tệ, đồng tiền ghi sổ dựa trên cơ sở đồng tiền chức năng của đơn vị. Điều này phù hợp với xu thế hội nhập chung về kế toán cũng như của nền kinh tế Việt Nam.

- Hai là, ghi nhận các giao dịch ngoại tệ: Kế toán các quốc gia được thực hiện dựa trên nền tảng các nguyên tắc được quy định trong hệ thống chuẩn mực kế toán của mỗi quốc gia. Nhìn chung, kế toán các quốc gia hiện nay đều ghi nhận các giao dịch ngoại tệ dựa trên quan điểm hai giao dịch. Điều này là hợp lý bởi nó đảm bảo phản ánh các giao dịch ngoại tệ được chính xác, thuận tiện. Kế toán Việt Nam hiện nay cũng đang thực hiện theo quan điểm hai giao dịch, tuy nhiên, vấn đề lựa chọn loại tỷ giá để ghi nhận giao dịch giữa các quốc gia hiện nay vẫn còn một số khác biệt. Kế toán Việt Nam nên có sự nghiên cứu kinh nghiệm của các nước có đặc điểm kinh tế và trình độ kế toán tương đồng để áp dụng.

- Ba là, trình bày và công bố thông tin: Tại thời điểm

*Xem tiếp trang 35*